

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

Sự kiện lịch sử nào đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở nước ta trong thập niên 20 của thế kỉ XX? Hãy chỉ ra nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này.

Câu II (2,0 điểm)

Ta đã làm gì để phá sản bước đầu kế hoạch Nava? Nhận xét hướng tiến công chiến lược chủ yếu của ta trong Đông – xuân 1953-1954.

Câu III (3,0 điểm)

Thông qua những sự kiện lịch sử có chọn lọc của giai đoạn 1969-1973, hãy chứng tỏ rằng tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương đã phá vỡ âm mưu của Mĩ và giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)

Những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai? Tại sao nói nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á đạt được sự tăng trưởng nhanh về kinh tế?

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)

Tại sao hai siêu cường Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh. Nêu những biến đổi của tình hình thế giới sau sự kiện này.

— Hết —

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:Số báo danh.....

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I <i>(2,0 điểm)</i>	Sự kiện lịch sử nào đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở nước ta trong thập niên 20 của thế kỉ XX? Hãy chỉ ra nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này.	2.0
	Sự kiện lịch sử đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở nước ta trong thập niên 20 của thế kỉ XX đó là khởi nghĩa Yên Bái(9/2/1930).	0.5
	- Nguyên nhân thất bại: + Chủ quan	
	- Giai cấp Tư sản Việt Nam số lượng ít, nhỏ bé về kinh tế, luôn bị Tư sản nước ngoài chèn ép.	0.25
	- Tổ chức lãnh đạo(Việt Nam Quốc Dân Đảng) lỏng lẻo, thành phần đảng viên phức tạp, nên không lôi kéo được quần chúng tham gia	0.25
	- Tổ chức chưa bao giờ trở thành một hệ thống trên cả nước, chưa nêu ra được một cương lĩnh rõ ràng nhất quán, chỉ nêu một cách chung chung...	0.25
	- Địa bàn chỉ bó hẹp trong vài địa phương ở Bắc kì như Yên Bái, Phú Thọ, Sơn Tây... Khi nổ ra khởi nghĩa kế hoạch đã bị bại lộ, tư tưởng của khởi nghĩa còn trông chờ vào may rủi “không thành công cũng thành nhân”	0.25
	+ Khách quan	
	- Thực dân Pháp còn mạnh, đủ sức để đàn áp những cuộc khởi nghĩa như Yên Bái.	0.25
	- Ý nghĩa lịch sử	0.25
Cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta, truyền bá những tư tưởng tiến		

	bộ vào nước ta.	
	Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của khuynh hướng Dân chủ tư sản, của giai cấp tư sản và từ đây ngọn cờ cách mạng chuyển hẳn sang tay giai cấp vô sản.	
Câu II (2,0 điểm)	Ta đã làm gì để phá sản bước đầu kế hoạch Nava? Nhận xét hướng tiến công chiến lược chủ yếu của ta trong Đông – xuân 1953-1954.	2.0
	Thực hiện những quyết định của Bộ Chính trị trong Đông – xuân 1953-1954 ta đã mở hàng loạt các cuộc tiến công địch ở khắp chiến trường Đông Dương	
	- Ngày 10/12/1953, chủ lực ta tiến công Lai Châu, giải phóng toàn bộ thị xã (trừ Điện Biên) Na-va buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động tăng cường Điện Biên Phủ. <i>Điện Biên Phủ thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.</i>	0.5
	- Tháng 12/1953, liên quân Lào – Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khet, uy hiếp Xa-van-na-khet và Xê-nô. Na-va buộc phải tăng viện cho Xê-nô. <i>Xê-nô trở thành nơi tập trung quân thứ ba của Pháp.</i>	0.25
	- Tháng 01/1954, liên quân Lào – Việt tiến công Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và toàn tỉnh Phong Xa-lì. Na-va đưa quân từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Luông Pha-bang và Mường Sài. <i>Luông Pha-bang và Mường Sài thành nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.</i>	0.5
	- Tháng 02/1954, ta tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plây-ku. Pháp buộc phải tăng cường lực lượng cho Plây Cu và Plâyku <i>trở thành nơi tập trung quân thứ năm.</i>	0.25
	Nhận xét hướng tiến công chủ yếu:	0.5
	- Trong Đông – Xuân 1953-1954, ta tập trung lực lượng đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.	
	- Những cuộc tiến công này đã làm cho Pháp từ một nơi tập trung quân đã phải phân tán làm năm nơi. Điều đó chứng tỏ rằng kế hoạch Na-va bước đầu đã bị phá sản.	
	- Na –va đã phải điều chỉnh kế hoạch, chọn Điện Biên Phủ làm khâu chính, trung tâm của kế hoạch Na –va.	
Câu III	Thông qua những sự kiện lịch sử có chọn lọc của giai đoạn 1969-1973, hãy chứng tỏ rằng tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương	3.0

(3,0 điểm)	đã phá vỡ âm mưu của Mỹ và giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương	
	- Ngày 24 – 25.04-1970: Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương thể hiện tinh thần quyết tâm đoàn kết chống Mỹ.	1.0
	- Ngày 30.04 – 30.06.1970, quân dân Việt – Campuchia đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn Mỹ và quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến 17.000 địch, giải phóng vùng đất đai rộng lớn với 4,5 triệu dân.	1.0
	- Từ 12.02 đến 23.03. 1971, quân dân Việt – Lào đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mỹ và quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến 22.000 địch, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.	1.0
Câu IV.a. (3,0 điểm)	Những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai? Tại sao nói nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á đạt được sự tăng trưởng nhanh về kinh tế?	3.0
	Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Bắc Á có những biến đổi to lớn và quan trọng sau:	
	Chính trị: 1.10.1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước CHND Trung Hoa ra đời. Cuối thập niên 90, Hồng Kông và Ma Cao cũng trở về với Trung Quốc (trừ Đài Loan).	0.5
	Năm 1948, trong bối cảnh chiến tranh lạnh, bán đảo Triều Tiên đã bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38: Đại Hàn dân quốc ở phía Nam và CHDCND Triều Tiên ở phía Bắc. Sau chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953), vĩ tuyến 38 vẫn là ranh giới phân chia hai nhà nước trên bán đảo.	0.5
	Kinh tế: Từ nửa sau thế kỷ XX, tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. - Trong “bốn con rồng châu Á” thì Đông Bắc Á có đến ba (Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan).	0.5
	- Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.	0.5
	- Trung Quốc cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI có sự tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.	0.5

	- Từ nửa sau thế kỷ XX, tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, nên dự đoán “ <i>thế kỷ XXI là thế kỷ của châu Á</i> ”	0.5
Câu IV.b (3,0 điểm)	Tại sao hai siêu cường Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh. Nêu những biến đổi của tình hình thế giới sau sự kiện này.	3,0
	<i>Nguyên nhân khiến Xô – Mỹ kết thúc “chiến tranh lạnh”:</i>	
	- Cả hai nước đều quá tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mặt.	0.25
	- Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mỹ.	0.25
	- Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Xô –Mỹ thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và củng cố vị thế của mình	0.5
	<i>Thế giới sau chiến tranh Lạnh:</i>	
	+ Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ .Một trật tự thế giới đang dần dần hình thành theo xu hướng đa cực.	0.5
	+ Các quốc gia tập trung phát triển kinh tế	0.5
	+ Mỹ đang ra sức thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực” để làm bá chủ thế giới,nhưng không thực hiện được .	0.5
	+ Sau “chiến tranh lạnh”, nhiều khu vực thế giới không ổn định, nội chiến, xung đột quân sự kéo dài (Ban-căng, châu Phi, Trung Á).	0.5